ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 384 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về định danh địa điểm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về định danh địa điểm; UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các quy định của Nghị định số 326/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa nội dung công việc, tiến độ và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong thực hiện định danh địa điểm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong quá trình triển khai.

b) Rà soát, thu thập, chuẩn hóa và từng bước hoàn thiện dữ liệu về các đối tượng định danh địa điểm trên cơ sở kế thừa, khai thác hiệu quả dữ liệu, hạ tầng đã có từ Đề án 06, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin và dữ liệu bản đồ; xác định rõ cơ quan quản lý dữ liệu gốc và trách nhiệm cập nhật, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời.

c) Bảo đảm dữ liệu định danh địa điểm trên địa bàn tỉnh, nhất là các đối tượng có tính đặc thù của địa bàn biên giới, miền núi *(như mốc quốc giới, cửa khẩu, mốc địa giới hành chính cấp xã, địa hình đặc biệt...)* được thu thập đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn khu vực biên giới, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai và các nhiệm vụ theo quy định; tăng cường khai thác, sử dụng lại thông tin đã được chuẩn hóa, hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có và đủ điều kiện khai thác trong Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải bám sát Nghị định số 326/2026/NĐ-CP và các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn của Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, không làm thay đổi trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành đối với từng đối tượng định danh địa điểm.

b) Dữ liệu phải được kiểm tra, chuẩn hóa tại cơ quan quản lý dữ liệu gốc trước khi chia sẻ, đồng bộ; bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời. Ưu tiên khai thác, kế thừa dữ liệu đã có, không tổ chức thu thập, xây dựng lại dữ liệu, hệ thống thông tin đã đáp ứng yêu cầu, tránh trùng lặp, lãng phí.

c) Xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chịu trách nhiệm, tiến độ và kết quả cần đạt; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, nhất là trách nhiệm của cơ quan quản lý dữ liệu gốc và UBND cấp xã trong kiểm tra, xác minh thông tin thực tế tại địa bàn.

d) Việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tổ chức triển khai, rà soát tổng thể các đối tượng và nguồn dữ liệu phục vụ định danh địa điểm

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị định số 326/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn tại các sở, ban, ngành, UBND cấp xã. Căn cứ Danh mục đối tượng định danh địa điểm ban hành kèm theo Nghị định, rà soát toàn diện các đối tượng trên địa bàn tỉnh; lập danh mục cụ thể theo từng lĩnh vực; xác định cơ quan chịu trách nhiệm rà soát, thu thập, chuẩn hóa và quản lý dữ liệu gốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao (đất đai, xây dựng, giao thông, văn hóa - tín ngưỡng, nông nghiệp, tài nguyên nước, biên giới...); đối với từng nhóm đối tượng, xác định rõ tình trạng phát sinh, cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan quản lý dữ liệu gốc, cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin đang quản lý và hiện trạng chất lượng dữ liệu.

b) Phân loại dữ liệu thành các nhóm: đã đầy đủ và đủ điều kiện chia sẻ, đồng bộ; có dữ liệu nhưng cần chuẩn hóa, chỉnh lý; còn thiếu cần thu thập, bổ sung; có sai lệch, trùng lặp hoặc chưa thống nhất cần kiểm tra, xác minh. Đối với nhóm đối tượng không phát sinh trên địa bàn tỉnh, cơ quan được giao rà soát xác nhận, không tổ chức thu thập dữ liệu hình thức.

c) Ưu tiên rà soát trước nhóm đối tượng đặc thù, gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh biên giới của tỉnh: mốc quốc giới, cột mốc điểm cơ sở, cửa khẩu, mốc địa giới hành chính cấp xã sau sắp xếp; đồng thời rà soát các đối tượng đặc thù miền núi như hang động, hồ chứa thủy lợi, công trình tôn giáo - tín ngưỡng gắn với du lịch tâm linh, danh thắng.

1.2. Rà soát, thu thập, tạo lập, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu phục vụ định danh địa điểm

a) Các cơ quan quản lý dữ liệu gốc chủ trì kiểm tra, đối soát, chuẩn hóa, thu thập, tạo lập, bổ sung dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm tối thiểu các thông tin về đối tượng định danh địa điểm, địa chỉ, tọa độ và cơ quan quản lý dữ

liệu gốc, đồng thời bổ sung các trường thông tin khác phù hợp với đặc điểm từng loại đối tượng theo quy định.

b) Đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm quốc gia thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Bộ Công an; ưu tiên đồng bộ trước đối với các đối tượng đã sẵn có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai (thửa đất) và dữ liệu đã thu thập trong quá trình triển khai Đề án 06.

c) Trường hợp dữ liệu về cùng một địa điểm có sự sai lệch, không thống nhất giữa các nguồn, cơ quan được giao quản lý đối tượng, quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan xác minh, thống nhất điều chỉnh trước khi chia sẻ, đồng bộ.

d) Đối với các đối tượng dạng tuyến, như đường giao thông, tuyến đê, sông, kênh, mương và các đối tượng có kết cấu theo chiều dài, việc chuẩn hóa phải bảo đảm thông tin cần thiết để xác định chính xác phạm vi của đối tượng, điểm đầu, điểm cuối, các nút giao, điểm giao cắt theo quy định.

đ) Dữ liệu đã đáp ứng yêu cầu được tổ chức chia sẻ, đồng bộ về Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm theo hướng dẫn của Bộ Công an; dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu phải xác định rõ nội dung còn thiếu, cơ quan chịu trách nhiệm và lộ trình hoàn thiện.

1.3. Hoàn thiện dữ liệu địa chỉ; tổ chức đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng; đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng

a) Rà soát tổng thể hiện trạng địa chỉ, số nhà, biển số nhà, công trình xây dựng, tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; xác định các khu vực chưa được đánh số, gắn biển, số nhà trùng lặp hoặc không liên tục, địa chỉ chưa thống nhất; các đường, phố, công trình công cộng chưa được đặt tên hoặc cần điều chỉnh.

b) Tổ chức đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng theo lộ trình phù hợp; thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thông tin sau khi đánh số, gắn biển, đặt tên, đổi tên hoặc điều chỉnh phải được cập nhật kịp thời vào các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan, bảo đảm thống nhất thông tin địa chỉ giữa các hệ thống.

1.4. Rà soát, hoàn thiện dữ liệu bản đồ nền, dữ liệu không gian phục vụ định danh địa điểm và xây dựng bản sao số

a) Rà soát dữ liệu nền địa lý, bản đồ địa hình, dữ liệu đất đai, bản đồ chuyên ngành, dữ liệu tọa độ và các lớp dữ liệu không gian hiện có của tỉnh; đánh giá mức độ đầy đủ, chất lượng, khả năng kế thừa, kết nối, chia sẻ phục vụ định danh địa điểm.

b) Chuẩn hóa dữ liệu về hệ tọa độ, hệ quy chiếu và các thông tin không gian theo quy định; ưu tiên khai thác dữ liệu đã được đầu tư xây dựng, chỉ thu thập, tạo lập bổ sung đối với dữ liệu còn thiếu và thực sự cần thiết. Đối với dữ liệu bản đồ, hệ thống thông tin hiện có của tỉnh đã đáp ứng tiêu chuẩn định danh

địa điểm, thực hiện chia sẻ, đồng bộ theo quy trình, tiêu chuẩn và hướng dẫn của Bộ Công an, bảo đảm kế thừa, tiết kiệm, tránh đầu tư trùng lặp.

1.5. Tổ chức kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu định danh địa điểm

a) Rà soát nhu cầu, triển khai kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm của các cơ quan nhà nước; xác định cụ thể hệ thống thông tin cần kết nối, mục đích, phạm vi dữ liệu cần khai thác và điều kiện kỹ thuật, an ninh, an toàn thông tin. Các hệ thống có nhu cầu kết nối phải đáp ứng yêu cầu an toàn hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 và thực hiện trình tự, thủ tục kết nối theo quy định.

b) Tổ chức khai thác dữ liệu định danh địa điểm phục vụ các lĩnh vực quản lý nhà nước; rà soát các thủ tục hành chính có sử dụng thông tin về địa chỉ, địa điểm để từng bước tái cấu trúc quy trình, khai thác, tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm và đủ điều kiện khai thác.

1.6. Duy trì, cập nhật biến động, chỉnh lý dữ liệu và xử lý phản ánh, kiến nghị

a) Thiết lập cơ chế cập nhật dữ liệu thường xuyên; khi địa điểm phát sinh mới, thay đổi địa chỉ, cấu trúc, tính chất, trạng thái hoạt động hoặc phát hiện sai sót, cơ quan quản lý dữ liệu gốc chịu trách nhiệm cập nhật kịp thời vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thực hiện chia sẻ, đồng bộ theo quy định.

b) Cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về dữ liệu định danh địa điểm có trách nhiệm xử lý nội dung thuộc thẩm quyền hoặc chuyển ngay đến cơ quan quản lý dữ liệu gốc để kiểm tra, xác minh, chỉnh lý; theo dõi, phản hồi kết quả xử lý. Đối với đối tượng đặc thù phát sinh trong thực tiễn nhưng chưa thuộc các đối tượng đã được quy định cụ thể, cơ quan phát hiện tổng hợp thông tin gửi Công an tỉnh để chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên ngành rà soát, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an hướng dẫn; không tự xác lập loại đối tượng hoặc mã định danh khi chưa có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

1.7. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu

a) Rà soát, bảo đảm hạ tầng viễn thông, đường truyền, hệ thống thông tin và các điều kiện kỹ thuật phục vụ việc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu định danh địa điểm.

b) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước; quản lý chặt chẽ tài khoản, phân quyền khai thác và phạm vi sử dụng dữ liệu. Cơ quan, đơn vị được kết nối có trách nhiệm lưu trữ lịch sử khai thác, sử dụng thông tin theo quy định; thông tin khai thác chỉ được sử dụng đúng mục đích được phép, không tự ý chuyển giao, chia sẻ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

2. Nhiệm vụ cụ thể *(Có Phụ lục chi tiết nhiệm vụ phân công rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu phục vụ định danh địa điểm trên địa bàn tỉnh kèm theo).*

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh

a) Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu UBND tỉnh triển khai Nghị định số 326/2026/NĐ-CP và Kế hoạch này; tiếp nhận, triển khai các quy trình, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật và hướng dẫn của Bộ Công an; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì tổng hợp kết quả rà soát các đối tượng định danh địa điểm; phối hợp các cơ quan quản lý dữ liệu gốc trong đối soát, chuẩn hóa, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu; làm đầu mối tổng hợp những khó khăn, vướng mắc liên quan đến Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm để phối hợp Bộ Công an xử lý. Việc phối hợp của Công an tỉnh không thay thế trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành đối với chất lượng dữ liệu gốc.

c) Tổng hợp nhu cầu kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm; hướng dẫn các cơ quan chuẩn bị điều kiện, hồ sơ; phối hợp cơ quan chức năng Bộ Công an trong quá trình kiểm tra an ninh, an toàn, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

d) Tổ chức khai thác dữ liệu định danh địa điểm phục vụ quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các nhiệm vụ thuộc chức năng lực lượng Công an.

2. Văn phòng UBND tỉnh: Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các nhiệm vụ liên ngành, các nội dung chậm tiến độ hoặc vượt thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì bảo đảm hạ tầng viễn thông, Internet, truyền dẫn và các điều kiện kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu định danh địa điểm.

b) Phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về khả năng liên thông, tích hợp dữ liệu và triển khai các nội dung liên quan đến mã bưu chính theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu đất đai, nền địa lý, đo đạc và bản đồ, tọa độ, dữ liệu không gian, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn, thủy lợi, đê điều, nguồn nước, mặt nước và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức thu thập, tạo lập, hoàn thiện dữ liệu bản đồ nền, dữ liệu không gian phục vụ xây dựng bản sao số; rà soát khả

năng kế thừa, chia sẻ các dữ liệu bản đồ hiện có. Hướng dẫn UBND cấp xã kiểm tra, xác minh, cập nhật các biến động thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp xử lý những trường hợp dữ liệu đất đai, tọa độ, ranh giới hoặc dữ liệu không gian không thống nhất.

5. Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức rà soát, đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng theo quy định. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, cập nhật thông tin của đối tượng trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để phục vụ định danh địa điểm.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về di tích đã xếp hạng các cấp và các thiết chế văn hóa thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì rà soát các đường, phố, công trình công cộng chưa được đặt tên hoặc cần đổi tên; tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức đặt tên, đổi tên theo quy định; cập nhật kết quả sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Sở Nội vụ: chủ trì rà soát, đối soát dữ liệu về địa giới đơn vị hành chính, mốc địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã thuộc phạm vi quản lý; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường chuẩn hóa thông tin vị trí, tọa độ, bản đồ có liên quan.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo: chủ trì rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chuẩn hóa thông tin vị trí, tọa độ, bản đồ có liên quan.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc định danh địa điểm đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và không thuộc danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng; đảm bảo tính thống nhất về tọa độ, địa chỉ, tuân thủ nghiêm ngặt quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

10. Sở Tài chính: căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tổng hợp nhu cầu dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách và quy định của pháp luật hiện hành.

11. Các sở, ban, ngành

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý xác định các đối tượng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc trách nhiệm; chủ trì rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu gốc do cơ quan, đơn vị quản lý. Rà soát nhu cầu khai thác dữ liệu định danh địa điểm phục vụ chức năng quản lý nhà nước của ngành; phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan liên quan trong kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

b) Đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Trung ương, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị ngành dọc nhưng nằm trên địa bàn tỉnh, chủ

động phối hợp cơ quan quản lý dữ liệu gốc để rà soát, đối soát; không tổ chức thu thập, tạo lập lại dữ liệu đã có và đủ điều kiện chia sẻ.

12. UBND các xã, phường

a) Tổ chức rà soát, kiểm tra, xác minh thông tin thực tế về các đối tượng định danh địa điểm trên địa bàn theo phân công và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

b) Rà soát thực tế địa chỉ, số nhà, nhà ở, công trình, đường giao thông và các đối tượng khác thuộc danh mục trên địa bàn; phối hợp với cơ quan quản lý dữ liệu gốc, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đối soát thông tin về thửa đất và các dữ liệu chuyên ngành có liên quan; tổ chức thực hiện đánh số, gắn biển số nhà, công trình theo phương án, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; đề xuất các đường, phố, công trình công cộng chưa có tên hoặc cần điều chỉnh.

c) Duy trì cập nhật biến động; tiếp nhận, kiểm tra, xử lý phản ánh thuộc thẩm quyền hoặc chuyển ngay cơ quan quản lý dữ liệu gốc, cơ quan chuyên môn để xử lý; phối hợp kiểm tra thực địa khi có yêu cầu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kinh phí từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được phân công phụ trách tổ chức quán triệt, khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Chế độ thông tin, báo cáo: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã định kỳ hằng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Công an tỉnh, lồng ghép trong báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 hằng tháng. Báo cáo phải thể hiện rõ nhóm đối tượng đã rà soát; dữ liệu đã chuẩn hóa, chia sẻ, đồng bộ; dữ liệu còn thiếu, sai lệch; nhiệm vụ chưa hoàn thành, nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh. Các cơ quan, đơn vị chủ động cập nhật hướng dẫn mới của Trung ương; trường hợp cần điều chỉnh Kế hoạch, Công an tỉnh tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch và tiến độ thực hiện phù hợp.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn,

vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh)[1] để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục CS QLHC về TTXH, BCA;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, NC(LTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học

[1] Liên hệ đồng chí Thiếu tá Lê Thị Ngọc Ánh, Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, số điện thoại 0366.755.318.